

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-PT

Ngày 12/11/2021

“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các thẩm phán: - Bà Hoàng Thị Hải Hương.

- Bà Nguyễn Hương Giang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01/ 11 và ngày 12/11/ 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày 11/10/2021, về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”.

Do bản án sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐ-PT ngày 19/10/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Nga, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa ngày 01/11/2021, vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/11/2021).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức Thường, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn Vĩnh Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa ngày 01/11/2021, vắng mặt tại phiên tòa ngày 12/11/2021).

**** Kháng nghị:*** Quyết định số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Nga trình bày:

Năm 1996, được sự đồng ý của hai gia đình, bà kết hôn với ông Nguyễn Đức Thường. Trước khi kết hôn bà và ông Thường có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Sơn. Sau đám cưới ông Thường về chung sống cùng với gia đình bà được hơn một năm thì bà và ông Thường ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 1998 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, nhiều lần còn xảy ra đánh nhau. Đến tháng 10/2020, mâu thuẫn vợ chồng bà trở nên trầm trọng, bà đau chân, ông Thường không quan tâm mà còn xúc phạm, mạt sát bà....nguyên mâu thuẫn do ông Thường hay rượu chè, không chịu lao động, cứ mỗi lần ông uống rượu say ông lại đánh chửi vợ con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Thường đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thường.

- Về con chung: Bà và ông Thường sinh được 03 con là Nguyễn Đức Hữu Phúc, sinh năm 1997; Nguyễn Đức Lộc, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Minh Thêm, sinh năm 2003. Cháu Phúc và cháu Lộc đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Thêm chưa đủ 18 tuổi nên bà có nguyện vọng được nuôi, bà không yêu cầu ông Thường cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, bà và ông Thường tạo dựng, phát triển được khối tài sản chung gồm:

+ Thửa đất số 00, tờ bản đồ số 00, diện tích 552m² (trong đó 500m² đất ở, 52m² đất trồng cây lâu năm), tại thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, số seri BB176579, số vào sổ: CH01550, số 662/QĐ-UBND do UBND huyện Lục Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 19/3/2010, mang tên ông Nguyễn Đức Thường, bà Đỗ Thị Nga; địa chỉ: Thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trên đất có 01 nhà gỗ 03 gian, 02 trái và một số cây ăn quả. Bà đề nghị được quản lý, sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất, bà sẽ có trách nhiệm trích chia trả ông Thường giá trị chênh lệch bằng tiền. Thửa đất có diện tích đo đạc thực tế 1800m² là do cơ quan Nhà nước tính toán nhầm bởi các cạnh của thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ là như nhau.

+ Thửa đất số: Lô 26, tờ bản đồ số: Khoảnh 19 tiểu khu 106 trích đo địa chính, diện tích 3800,0m² đất rừng sản xuất, tại thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, số seri BP036590, số vào sổ cấp GCN: CH01843 do UBND huyện Lục Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 12/6/2013, mang tên ông Nguyễn Đức Thường, bà Đỗ Thị Nga; địa chỉ: Thôn Hồng, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bà đề nghị được quản lý, sử dụng thửa đất và toàn bộ tài sản trên đất, bà sẽ có trách nhiệm trích chia trả ông Thường giá trị chênh lệch bằng tiền.

+ 01 tủ quần áo bằng gỗ tạp, 01 bộ bàn ghế gỗ lim, 01 ti vi màn hình phẳng 32 in, 01 tủ lạnh 80 lít hãng Panasonic, 02 phản gỗ tạp, 02 chiếc giường ngủ. Nếu ông Thường có nhu cầu thì bà để lại cho ông Thường sở hữu và ông Thường phải trích chia trả bà giá trị chênh lệch bằng tiền phần mà bà được hưởng. Trường hợp ông Thường không có nhu cầu sở hữu thì bà xin được sở hữu và bà sẽ trích chia trả ông Thường giá trị chênh lệch bằng tiền đối với phần ông Thường được hưởng.

Toàn bộ các tài sản trên các con bà không có công sức đóng góp gì. Tại phiên tòa, bà xin rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản để bà và ông Thường về tự thỏa thuận với nhau, nếu không thỏa thuận được sau ly hôn bà sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về nghĩa vụ chung đối với tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đức Thường trình bày: Năm 1996, được sự đồng ý của hai gia đình, ông kết hôn với bà Đỗ Thị Nga. Trước khi kết hôn ông và bà Nga có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Sơn. Sau đám cưới ông về ở rể nhà bà Nga ngay, được hơn một năm thì vợ chồng ra ở riêng. Quá trình chung sống đến nay vợ chồng không có gì mâu thuẫn lớn, thỉnh thoảng chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Nga vẫn còn, vẫn có thể đoàn tụ gia đình được. Tuy nhiên bà Nga kiên quyết xin ly hôn, ông đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà Nga sinh được 03 con là Nguyễn Đức Hữu Phúc, sinh năm 1997; Nguyễn Đức Lộc, sinh năm 1998; Nguyễn Thị Minh Thêm, sinh năm 2003. Cháu Phúc và cháu Lộc đã trưởng thành, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Thêm chưa đủ 18 tuổi, bà Nga có nguyện vọng được nuôi, ông đồng ý.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống, ông và bà Nga tạo dựng, phát triển được khối tài sản chung như bà Nga trình bày. Toàn bộ các tài sản trên các con ông không có công sức đóng góp gì. Tại phiên tòa, ông hoàn toàn nhất trí với ý kiến của bà Nga, nếu các bên không tự thỏa thuận được sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau. Ngoài ra, ông không có ý kiến và yêu cầu gì.

- Về công nợ: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên Bản án sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xử:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 244, Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Đức Thường.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Đỗ Thị Nga nuôi con Nguyễn Thị Minh Thêm, sinh ngày 10/10/2003. Ông Nguyễn Văn Thường có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung*: Đình chỉ toàn bộ yêu cầu về chia tài sản chung của bà Đỗ Thị Nga.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 19/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam có quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/8/2021. Nội dung kháng nghị: Kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam theo thủ tục phúc thẩm: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Đức Thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là bà Đỗ Thị Nga không rút đơn khởi kiện và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không rút kháng nghị, đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đỗ Thị Nga và Nguyễn Đức Thường.

Nguyên đơn là bà Đỗ Thị Nga trình bày: Bà vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam bà không có ý kiến gì, tuy nhiên do không có thời gian, nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, không triệu tập bà đến phiên tòa nữa.

- Bị đơn là ông Nguyễn Đức Thường trình bày: Ông không có ý kiến gì về quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, nhưng giữa ông và vợ đã thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận xong hết về vấn đề tài sản, nên việc Tòa án triệu tập ông đến phiên tòa là làm ảnh hưởng đến ông, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh về việc đăng ký kết hôn của ông Thường, bà Nga tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lũng, được Ủy ban nhân dân xã cung cấp như sau: Ông Nguyễn Đức Thường (nguyên quán: Thôn Dầm Chùa, xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang). Ông Thường và bà Nga có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lũng năm 1996 nhưng do UBND xã Bắc Lũng chỉ còn lưu trữ hồ sơ, sổ sách về việc đăng ký kết hôn từ năm 1999 đến thời điểm xác minh nên không thể tra cứu kết quả ngày tháng rõ ràng được. Sau khi kết hôn ông Thường, bà Nga đã chuyển về xã Lục Sơn sinh sống, làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sửa bản án sơ thẩm về nội dung không công nhận chị An và anh Đào là vợ chồng. Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trong thời hạn luật định. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam là hợp lệ và HĐXX chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tỉnh Bắc Giang về việc đề nghị sửa án không công nhận ông Thường và bà Nga là vợ chồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Đức Thường cùng thống nhất khai có đăng ký kết hôn năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện, do thời gian kết hôn đã lâu nên không còn lưu giữ được Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn cũng xác nhận hiện tại trong sổ đăng ký kết hôn năm 1996 không có thông tin của bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Đức Thường.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 xác định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Nên việc ông Thường, bà Nga khai có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn là không có cơ sở. Nên xác định bà Nga, ông Thường không đăng ký kết hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi bà Nga đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thường thì phải căn cứ Điều 14 Luật HNGĐ năm 2014; điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ- QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC- VKSNDTC-BTP ngày 01/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/Nq-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội để giải quyết: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nga và ông Thường.

Việc Tòa án nhân dân huyện Lục Nam chỉ căn cứ vào lời khai của bà Nga, ông Thường để xác định bà Nga, ông Thường có đăng ký kết hôn và giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nga, ông Thường là không đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp phúc thẩm đã ngừng phiên tòa để xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lũng là nguyên quán của ông Thường, nhưng Ủy ban nhân dân xã cũng cung cấp: Ông Thường, bà Nga có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Lũng năm 1996 nhưng Ủy ban nhân dân xã không còn lưu giữ sổ sách về việc đăng ký kết hôn. Do vậy, không có căn cứ xác định ông Thường và bà Nga đã đăng ký kết hôn. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam là có căn cứ.

Từ nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, sửa bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.2]. Về án phí phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sửa bản án sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Xử:

Căn cứ vào các Điều 11; Điều 14; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Đỗ Thị Nga và ông Nguyễn Đức Thường là vợ chồng.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Hải Hương

Nguyễn Thị Hương Giang

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- TAND huyện Lục Nam;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà